TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP R
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **24**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 20/02/2025.
V/v: "Xin ly hôn, trA chấp nuôi con chung".

NHÂN DA

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP R

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị ThA Loan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trung Dũng

Bà Lê Thị Mỹ

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Cán bộ Tòa án nhân dân Tp R.

Viện kiểm sát nhân dân Tp R thuộc trường hợp không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 20 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp R, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 06/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025 về việc **"**Xin ly hôn, trA chấp nuôi con chung**".** Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2025/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 2 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Đặng Thị Ngọc A**, sinh năm 1999 (Có mặt)

Địa chỉ cư trú: Số 572/1A Nguyễn Trung Trực, phường Vĩnh Lạc, Tp R, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Ông **Huỳnh Quốc C**, sinh năm 1997 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Số 170B Chu Văn An, P. An Hòa, Tp R, tỉnh Kiên Giang.
Hiện đang bị điều trị tại cơ sở cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh Kiên Giang.

NHẬN THẤY:

**** Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Đặng Thị Ngọc A trình bày:*** Tôi và ông C chung sống với nhau có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND phường An Hòa, vào ngày 16/8/2022. Ban đầu cuộc sống vợ chồng tôi rất hạnh phúc dần dần tình cảm vợ chồng ngày càng mờ nhạt, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn bất đồng trong cuộc sống, vợ chồng không còn hạnh phúc và không còn hòa hợp như trước đây, tôi đã cho ông C cơ hội nhiều lần để sửa chữa nhưng ông C vẫn chứng

nào tật nấy. Chúng tôi sống ly thân từ tháng 3/2024 cho đến nay, không còn qua lại với nhau nữa. Nay tôi yêu cầu được ly hôn với ông C vì tình cảm không còn như xưa.

- Về con chung: Bà Ngọc A xác định có 01 người con chung tên Huỳnh Khôi Nguyên, sinh ngày 02/6/2023, hiện nay đang sống với bà Ngọc A. Bà Ngọc A yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Ngọc A xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Ngọc A xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bà Ngọc A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không có ý kiến bổ sung gì khác.

**** Tại bản tự khai đề ngày 14 tháng 01 năm 2025 bị đơn ông Huỳnh Quốc C trình bày:*** Nay cô Đặng Thị Ngọc A nộp đơn ly hôn ý kiến của tôi như sau

- Về hôn nhân: Tôi đồng ý ly hôn;

- Về con chung: Có một người con chung tên Huỳnh Khôi Nguyên, sinh năm 2023 tôi đồng ý giao con chung cho vợ tôi nuôi dưỡng, tôi không cấp dưỡng nhưng tôi yêu cầu vợ và gia đình vợ phải đảm bảo cho tôi thăm nom con;

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa ông C vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả trA luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay bị đơn là ông Huỳnh Quốc C có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 227 và Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông Huỳnh Quốc C.

Về nội dung: Bà Đặng Thị Ngọc A và ông Huỳnh Quốc C tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND phường An Hòa, Tp R, tỉnh Kiên Giang vào ngày 16/8/2022. Tại phiên tòa bà Ngọc A trình bày do đời sống chung không phù hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm, mâu thuẫn với nhau không thể giải quyết được. Mặt khác, bà Ngọc A trình bày do ông C nghiện ma túy đang điều trị bệnh tại cơ sở cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh Kiên Giang thời gian 18 tháng, nên không có điều kiện để chăm sóc cho vợ, con. Nay bà Ngọc A yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông C. Tại phiên tòa bà Ngọc A cương quyết ly hôn với ông C vì tình cảm không còn. Tại bản tự khai ông C đồng ý ly hôn với bà Ngọc A. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Ngọc A và ông C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong nghị án Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Ngọc A được ly hôn với ông C.

Về quan hệ con chung: Bà Ngọc A và ông C thống nhất xác nhận quá trình chung sống có 01 người con chung tên Huỳnh Khôi Nguyên, sinh ngày 02/6/2023 hiện nay đang

sống với bà Ngọc A. Bà Ngọc A yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành, tại bản tự khai ông C thống nhất giao bà Ngọc A tiếp tục nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành. Do bà Ngọc A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ngọc A và ông C xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Đặng Thị Ngọc A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

*Vì các lẽ trên***,**

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đặng Thị Ngọc A đối với ông Huỳnh Quốc C.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho bà Ngọc A tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Khôi Nguyên, sinh ngày 02/6/2023. Ông C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông C được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà Ngọc A và ông C xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Đặng Thị Ngọc A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà Ngọc A đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007940 ngày 20/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự Tp R, bà Ngọc A không phải nộp thêm.

5. Quyền kháng cáo**:** Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND TP.R
- TAND Tỉnh Kiên Giang
- VKSND Tỉnh Kiên Giang
- CQTHA TP.R
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị ThA Loan